TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14-3-2025
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Kiệt.

Bà Cao Thị Loan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Trạng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 713/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NGUYỄN THỊ Đ, sinh năm 1977 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1978 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Đ trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhân kết hồn số 100 ngày 29 tháng 08 năm 2019. Quá trình chung sống đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, sống không hòa hợp, thường xuyên gây gỗ, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, vợ chồng sống không còn hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn,

đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ.

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Duy, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Thị Bảo Ngọc Minh Ngân, sinh năm 1999. Khi giải quyết ly hôn, con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn T: Có văn bản đồng ý ly hôn và không yêu cầu chia tài sản và nợ chung.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn T xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn T hôn nhân có thực hiện đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ngày 31/12/2024 chị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp "ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 29/8/2019 do Uỷ ban nhân dân xã Đ, thành phố Mỹ tho, tỉnh Tiền Giang cấp cho Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử xác định, hôn nhân giữa anh T và chị Đ là hôn nhân hợp pháp. Chị Đ yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng, dù đã cố hàn gắn nhưng không được. Xét thấy, chị Đ xin vắng mặt xét xử và cũng không có văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện, cho thấy chị Đ đã kiên quyết ly hôn với anh T. Bên cạnh đó, từ khi chị Đ khởi kiện ly hôn đến nay, phía anh T cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Đ, anh T không trình bày nguyện vọng muốn đoàn tụ cùng chị Đ, và anh T cũng có văn bản đồng ý ly hôn và xin xét xử vắng mặt. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị Đ và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[4] Về con chung: Nguyễn Hoàng Duy, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Bảo Ngọc Minh Ngân, sinh năm 1999, do con chung đã trưởng thành và lao động được nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 92, 94, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005349 ngày 31/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND x. Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.08

Phạm Thị Sắc Ly

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND x. Hòa Khánh Đông, Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.08

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND x.Canh Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.08

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường 2;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly